

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ LAO ĐỘNG TRẺ EM

DÀNH CHO CHA MẸ
VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG



DỰ ÁN HỖ TRỢ KỸ THUẬT NÂNG CAO NĂNG LỰC QUỐC GIA
PHÒNG NGỪA VÀ GIẢM THIỂU LAO ĐỘNG TRẺ EM TẠI VIỆT NAM

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ LAO ĐỘNG TRẺ EM

DÀNH CHO CHA MẸ
VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

DỰ ÁN HỖ TRỢ KỸ THUẬT NÂNG CAO NĂNG LỰC QUỐC GIA
PHÒNG NGỪA VÀ GIẢM THIỂU LAO ĐỘNG TRẺ EM TẠI VIỆT NAM

Tháng 8 năm 2020

Bản quyền © Tổ chức Lao động Quốc tế [2020]

Xuất bản lần đầu tháng 7 năm 2020

Tái bản lần 2 (có sửa đổi) tháng 8 năm 2020



Đây là ấn phẩm truy cập mở được phân phối theo Giấy phép Quốc tế Creative Commons Attribution 4.0 (<https://creativecommons.org/licenses/by/4.0/>). Người dùng có thể sử dụng lại, chia sẻ, điều chỉnh và viết lại dựa trên tác phẩm gốc, theo chi tiết trong Giấy phép. ILO phải được ghi nhận là chủ sở hữu của tác phẩm gốc. Người dùng không được phép sử dụng biểu tượng của ILO trong công việc của mình.

Trích dẫn – Ấn phẩm này cần được trích dẫn như sau: *Những điều cần biết về lao động trẻ em - Dành cho cha mẹ và người sử dụng lao động*, Tổ chức Lao động Quốc tế, 2020.

Bản dịch – Bản dịch của ấn phẩm này cần bổ sung tuyên bố miễn trừ trách nhiệm sau đây: *Bản dịch này không phải là bản dịch của Văn phòng Lao động Quốc tế (ILO) và không được coi là bản dịch chính thức của ILO. ILO không chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch này.*

Bản điều chỉnh phù hợp với điều kiện địa phương – Bản điều chỉnh của ấn phẩm này cần bổ sung tuyên bố miễn trừ trách nhiệm sau đây: *Đây là bản điều chỉnh của tác phẩm gốc của Văn phòng Lao động Quốc tế (ILO). Trách nhiệm đối với các quan điểm và ý kiến được thể hiện trong bản điều chỉnh chỉ thuộc về (các) tác giả của bản điều chỉnh và không được ILO phê chuẩn.*

Các câu hỏi về quyền và cấp phép xin gửi về Nhà xuất bản ILO (Quyền và Cấp phép), CH-1211 Geneva 22, Thụy Sĩ hoặc qua email rights@ilo.org.

Những điều cần biết về lao động trẻ em - Dành cho cha mẹ và người sử dụng lao động, Tổ chức Lao động Quốc tế, 2020.

ISBN: 9789220328408 (Print), 9789220328415 (Web PDF)

Các quy định áp dụng đối với các ấn phẩm của ILO phù hợp với nguyên tắc của Liên Hợp Quốc, và cách trình bày tài liệu trong ấn phẩm không thể hiện quan điểm của ILO về tình trạng pháp lý của bất cứ quốc gia, khu vực, vùng lãnh thổ hoặc chính quyền hoặc vùng phân định biên giới nào.

Các ý kiến đưa ra trong các bài báo, nghiên cứu, và các tài liệu khác có tên tác giả thuộc trách nhiệm của các tác giả, và ILO không chứng thực cho những ý kiến được đưa ra trong ấn phẩm.

Việc viện dẫn tên công ty, sản phẩm hoặc quy trình thương mại không đồng nghĩa với việc ILO chứng thực các công ty, sản phẩm hoặc quy trình thương mại đó, và việc không được nhắc đến trong ấn phẩm không có nghĩa là ILO không ủng hộ công ty, sản phẩm hoặc quy trình thương mại đó.

Truy cập trang web www.ilo.org/publns để có thông tin về các ấn phẩm và sản phẩm số của ILO. www.ilo.org/publns.

Sản phẩm này được thực hiện từ nguồn hỗ trợ Bộ Lao động Hoa Kỳ tài trợ theo Thỏa thuận Hợp tác số IL-26682-14-75-K-11. Một trăm phần trăm tổng chi phí Dự án do chính phủ Hoa Kỳ tài trợ với tổng số tiền là 10 triệu đô la. Tài liệu này không nhất thiết phản ánh quan điểm hay các chính sách của Bộ Lao động Hoa Kỳ, cũng như việc đề cập đến thương hiệu, sản phẩm thương mại hay tổ chức nào không có nghĩa bao hàm sự chứng thực của Chính phủ Hoa Kỳ.

In tại Việt Nam

LỜI NÓI ĐẦU

Lao động trẻ em (LĐTE) là một vấn đề mang tính toàn cầu, đang diễn ra ở nhiều quốc gia trên thế giới. Tình trạng này đã làm cho nhiều trẻ em phải bỏ học, có nhiều em đã phải chịu thương tật do bị bóc lột hoặc bị tai nạn khi lao động. Một số trẻ em khác có thể bị xâm hại tình dục gây tổn thương tinh thần suốt quãng đời còn lại. Việc mất cơ hội học tập, không được đào tạo nghề phù hợp với khả năng, sức khỏe yếu kém do hậu quả của lao động sớm làm cho trẻ mất đi cơ hội có việc làm tốt khi trưởng thành cũng như mất đi tương lai tốt đẹp của trẻ em và gia đình các em.

Ở Việt Nam, kết quả của cuộc “Điều tra quốc gia về LĐTE năm 2018” của Bộ Lao động-Thương binh và Xã Hội (LĐTBXH) cho thấy có 1.031.944 trẻ em và người chưa thành niên là lao động trẻ em, trong đó chủ yếu tập trung ở khu vực kinh tế phi chính thức. Trong số này, khoảng 51,2% thuộc nhóm từ 15 - 17 tuổi; 41,0% là trẻ em gái; 53,6% làm các công việc liên quan đến nông nghiệp, 23,7% trong công nghiệp, xây dựng và xấp xỉ 21% trong các ngành nghề dịch vụ. Đáng chú ý vẫn có 34,2% làm việc trên 40h/tuần và 50,4% LĐTE đang làm các công việc nặng nhọc, độc hại và nguy hiểm.

Giảm thiểu và tiến tới xóa bỏ tình trạng LĐTE đòi hỏi phải có sự tham gia tích cực và sự phối hợp chặt chẽ của mọi thành phần trong xã hội, cụ thể là chính quyền các cấp, cán bộ bảo vệ trẻ em, nhà trường, các đoàn thể ở cấp cơ sở và đặc biệt là các bậc cha mẹ, chủ các cơ sở, hộ gia đình kinh doanh, sản xuất và người dân ở cộng đồng.

Cuốn “Những điều cần biết về Lao động trẻ em” mà bạn đang có trên tay được Cục trẻ em, Bộ LĐTBXH, Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) và chuyên gia của Công ty TNHH Nghiên cứu thị trường và Phát triển cộng đồng (Đơn vị tư vấn cho dự án) xây dựng nhằm cung cấp cho các bậc cha mẹ, chủ các cơ sở, hộ gia đình kinh doanh, sản xuất những kiến thức cơ bản về vấn đề LĐTE cũng như cách nhận biết và ứng phó khi phát hiện trường hợp LĐTE. Tài liệu này được tài trợ bởi “Dự án Hỗ trợ kỹ thuật nâng cao năng lực quốc gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE tại Việt Nam” (ENHANCE) do Bộ Lao động Hoa Kỳ hỗ trợ hướng tới xây dựng và củng cố toàn diện, hiệu quả công cuộc phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE ở Việt Nam với sự tham gia của nhiều bên liên quan.

Đặng Hoa Nam

Cục trưởng Cục Trẻ em

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

MỤC LỤC

Danh mục từ viết tắt	6
Phần 1 Những khái niệm cơ bản	7
1. Quyền con người là gì?	7
2. Khi nào được coi là trẻ em?	7
3. Khi nào được coi là người chưa thành niên?	7
4. Quyền trẻ em là gì?	7
5. Quyền trẻ em được xây dựng dựa trên những nguyên tắc nào?	8
6. Quyền trẻ em được phân chia thành mấy nhóm?	8
7. Luật pháp Việt Nam quy định quyền trẻ em như thế nào?	9
8. Luật pháp Việt Nam quy định bốn phạm của trẻ em như thế nào?	9
9. Một số thuật ngữ liên quan đến lao động trẻ em bạn cần biết	9
10. Lao động trẻ em là gì?	10
11. Việt Nam định nghĩa về lao động trẻ em như thế nào?	10
Phần 2 Tại sao cần xóa bỏ lao động trẻ em?	11
12. Việt Nam có bao nhiêu lao động trẻ em?	11
13. Lao động trẻ em ở Việt Nam hay gặp ở những ngành nghề và khu vực kinh tế nào?	11
14. Lao động trẻ em ở Việt Nam hay gặp ở những lứa tuổi nào?	11
15. Lao động trẻ em ở Việt Nam phải làm việc bao nhiêu giờ trong 1 tuần?	11
16. Lao động trẻ em ở Việt Nam có thời gian đi học không?	11
17. Lao động trẻ em ở Việt Nam có làm những công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm không?	11
18. Sử dụng lao động trẻ em có vi phạm pháp luật không?	12
19. Lao động trẻ em gây ảnh hưởng đến tương lai của trẻ em như thế nào?	12
20. Lao động trẻ em có ảnh hưởng đến tình trạng đói nghèo của gia đình bạn không?	12
21. Lao động trẻ em có gây ảnh hưởng đến kinh tế, hình ảnh và sự phát triển của đất nước không?	12
Phần 3 Nhận biết lao động trẻ em	14
22. Có phải mọi công việc do trẻ em làm đều là lao động trẻ em?	14
23. Chúng ta nhận biết lao động trẻ em dựa trên những tiêu chí nào?	14
24. Trẻ dưới 13 tuổi có được phép lao động không?	14
25. Trẻ em từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi có được phép lao động không?	14

26. Trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 15 tuổi làm bao nhiêu giờ trong một ngày sẽ bị coi là lao động trẻ em?	15
27. Trẻ từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi làm bao nhiêu giờ một ngày sẽ bị coi là lao động trẻ em?	15
28. Khoảng thời gian nào mà trẻ em và người chưa thành niên làm việc sẽ bị coi là lao động trẻ em?	15
29. Những loại công việc nào pháp luật cấm trẻ em tham gia?	15
30. Những nơi làm việc nào pháp luật cấm trẻ em tham gia?	16
31. Khi nào trẻ em được coi là lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm?	16
32. Những hình thức lao động nào được coi là hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất?	17
33. Tình huống mẫu nhận biết lao động trẻ em	17

Phần 4. Chúng ta cần làm gì để xóa bỏ lao động trẻ em **23**

34. Cần tuân thủ những nguyên tắc hành động nào khi phát hiện lao động trẻ em hoặc trẻ em bị xâm hại?	23
35. Những ai là đầu mối tiếp nhận, xử lý thông tin về lao động trẻ em hoặc trẻ em bị xâm hại?	23
36. Người dân, cha mẹ cần làm gì khi phát hiện lao động trẻ em hoặc trẻ em bị xâm hại?	23
37. Ban, ngành, đoàn thể, nhà trường cần làm gì khi phát hiện lao động trẻ em hoặc trẻ em bị xâm hại?	24
38. Doanh nghiệp cần làm gì khi phát hiện trường hợp lao động trẻ em hoặc trẻ em bị xâm hại?	24
39. Chính quyền, Cán bộ bảo vệ chăm sóc trẻ em, công an xã, huyện cần làm gì khi phát hiện trường hợp lao động trẻ em hoặc trẻ em bị xâm hại?	25
40. Cha mẹ, người thân trong gia đình cần làm gì để giảm thiểu và xóa bỏ lao động trẻ em?	25
41. Cha mẹ nên cho con học nghề ở đâu?	26
42. Cha mẹ làm gì khi hướng nghiệp cho con em mình?	26
43. Cha mẹ cần làm gì khi có con đi lao động kiếm sống xa nhà?	26
44. Người sử dụng lao động (hộ gia đình, cơ sở kinh doanh, sản xuất) cần làm gì để xóa bỏ lao động trẻ em?	27
45. Người dân ở cộng đồng cần làm gì để xóa bỏ lao động trẻ em?	28
46. Quốc tế có những quy định pháp luật nào về lao động trẻ em?	29
47. Công ước 138 (Công ước về tuổi lao động tối thiểu, 1973) quy định những gì?	29
48. Công ước 182 (Công ước về xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, 1999) quy định những gì?	30
49. Nhà nước Việt Nam có những văn bản pháp luật nào quy định về lao động trẻ em?	30
50. Điều 144 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định những gì về lao động trẻ em?	31
51. Điều 145 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định những gì về lao động trẻ em?	31
52. Điều 146 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định những gì về lao động trẻ em?	32
53. Điều 147 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định những gì về lao động trẻ em?	32
54. Thống tư số 09/2020/TT - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	33
55. Điều 296 Bộ luật hình sự năm 2017 quy định tội danh về lao động trẻ em như thế nào?	33
56. Điều 297 Bộ luật hình sự năm 2017 quy định tội danh về lao động trẻ em như thế nào?	34

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

LĐTBXH	Lao động – Thương binh và Xã hội
IPEC	Chương trình Quốc tế xóa bỏ LĐTE
ILO	Tổ chức Lao động Quốc tế
LĐTE	Lao động trẻ em
LHQ	Liên hợp quốc
MARKDC	Công ty TNHH Nghiên cứu thị trường và Phát triển cộng đồng
Cục ATLĐ	Cục An toàn lao động
VCCI	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

PHẦN 1

NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN

1. Quyền con người là gì?

Trên phạm vi toàn cầu, quyền con người được nêu trong “Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền năm 1948”.

Quyền con người bao gồm cả trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi cá nhân, trong đó yêu cầu mỗi công dân phải có trách nhiệm tuân thủ pháp luật và các nghĩa vụ cộng đồng. Một số quyền cơ bản là Quyền được đối xử bình đẳng và không phân biệt đối xử, Quyền có quốc tịch, Quyền sở hữu tài sản, Quyền tự do đi lại và cư trú, Quyền được hưởng an sinh xã hội, Quyền tự do bày tỏ quan điểm, v.v...

2. Khi nào được coi là trẻ em?

Theo quy định của Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em thì trẻ em là người dưới 18 tuổi trừ trường hợp luật pháp áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn (Điều 1 Công ước LHQ về Quyền Trẻ em).

Theo quy định của Luật pháp Việt Nam, trẻ em là người dưới mười sáu tuổi (Điều 1 Luật trẻ em năm 2016).

3. Khi nào được coi là người chưa thành niên?

Luật pháp Việt Nam quy định “Người chưa thành niên” là người chưa đủ 18 tuổi (Điều 21 Bộ luật Dân sự năm 2015).

4. Quyền trẻ em là gì?

Quyền trẻ em là tất cả những gì trẻ em được hưởng, được làm, được tôn trọng và thực hiện để sống và lớn lên một cách lành mạnh, an toàn và phát triển toàn diện. Quyền trẻ em xuất phát từ quan điểm quyền trẻ em chính là quyền con người: trẻ em là con người, là thành viên của xã hội, là công dân của đất nước; và mỗi người đều được hưởng các quyền của mình không phải chỉ khi đã trưởng thành, mà phải ngay từ khi bắt đầu được sinh ra.

Quyền trẻ em được xác lập trong “Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em (UNCRC)” (được Đại hội đồng LHQ thông qua năm 1989). Công ước có 54 điều khoản trong đó tuyên bố đầy đủ, toàn diện về các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa mà tất cả trẻ em ở khắp mọi nơi trên thế giới đều được hưởng.

5. Quyền trẻ em được xây dựng dựa trên những nguyên tắc nào?

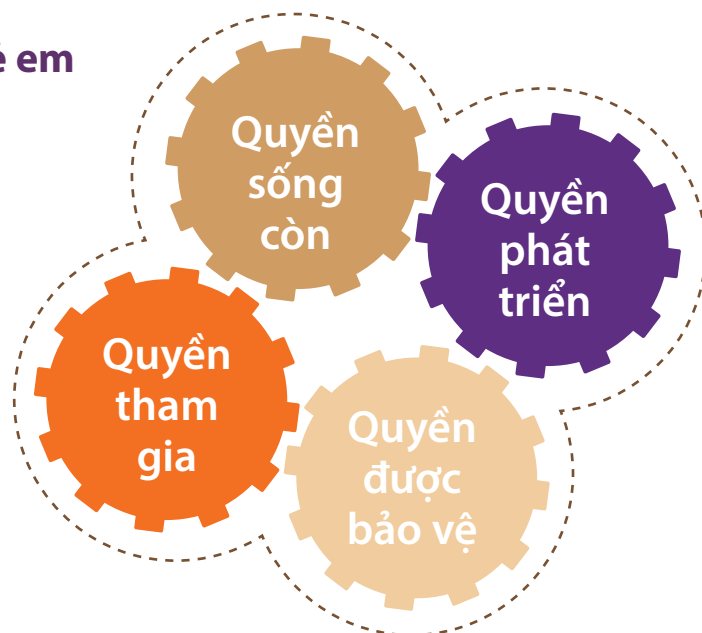
Quyền trẻ em được xây dựng dựa trên bốn nguyên tắc cơ bản sau đây: (a) Không phân biệt đối xử; (b) Vì lợi ích tốt nhất của trẻ em; (c) Các quyền liên quan và liên kết chặt chẽ với nhau, không có quyền nào là quan trọng hơn quyền nào; và (d) Tôn trọng ý kiến của trẻ em và thúc đẩy sự tham gia của trẻ em.

6. Quyền trẻ em được phân chia thành mấy nhóm?

Quyền trẻ em được chia thành bốn (04) nhóm chính:

- **Quyền sống còn:** là quyền của trẻ được sống và được thỏa mãn những nhu cầu cơ bản để giúp trẻ tồn tại, bao gồm mức sống đầy đủ, có nơi ở, đủ dinh dưỡng và được chăm sóc sức khỏe.
- **Quyền phát triển:** bao gồm những quyền nhằm mục đích cải thiện chất lượng cuộc sống của trẻ em và đảm bảo trẻ em có thể đạt được tiềm năng tối đa của sự phát triển bao gồm thể chất, tinh thần, trí tuệ, đạo đức, và xã hội.
- **Quyền được bảo vệ:** nhóm quyền này bao gồm những quy định nhằm bảo vệ trẻ em khỏi mọi tình huống ảnh hưởng đến sự sống còn và phát triển của trẻ. Đặc biệt, việc bảo vệ trẻ em gắn liền với sự chăm sóc và chỉ bảo của cha mẹ, các thành viên trong gia đình, người bảo trợ về mặt luật pháp và những người khác như thầy cô giáo, cán bộ y tế. Bảo vệ trẻ em bao gồm cả việc chăm sóc trẻ tạm thời hoặc vĩnh viễn khi trẻ bị mất đi môi trường gia đình; bảo vệ khỏi bị bóc lột sức lao động, bị xâm hại tình dục, mua bán và bị lạm dụng ma túy; bảo vệ khỏi ảnh hưởng của các cuộc xung đột vũ trang, những tình trạng khẩn cấp do con người hoặc thiên tai gây nên.
- **Quyền tham gia:** quy định người lớn phải tạo mọi điều kiện cho sự tham gia của trẻ để đảm bảo vai trò tích cực của trẻ em đối với cộng đồng và môi trường các em sống; bao gồm quyền được tự do bày tỏ ý kiến, đóng góp tiếng nói vào những vấn đề liên quan đến cuộc sống của trẻ.

Bốn nhóm Quyền trẻ em



7. Luật pháp Việt Nam quy định quyền trẻ em như thế nào?

Theo quy định của pháp luật, trẻ em Việt Nam có 25 quyền, ví dụ như: quyền được sống, quyền được khai sinh và có quốc tịch, quyền được chăm sóc sức khỏe, quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, quyền về tài sản, quyền bí mật đời sống riêng tư, v.v... (Bạn hãy tìm hiểu thêm tại mục 1, chương 2 Luật trẻ em năm 2016).

8. Luật pháp Việt Nam quy định bốn phạm của trẻ em như thế nào?

Bên cạnh các quyền, Luật trẻ em năm 2016 cũng quy định năm nhóm bốn phạm của trẻ em bao gồm: 1) Bốn phạm với gia đình; 2) Bốn phạm với nhà trường, cơ sở trợ giúp xã hội và cơ sở giáo dục khác; 3) Bốn phạm với cộng đồng, xã hội; 4) Bốn phạm với quê hương, đất nước; 5) Bốn phạm với chính bản thân mình.

9. Một số thuật ngữ liên quan đến LĐTE bạn cần biết

a) Cục trẻ em

Cục trẻ em là một đơn vị thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (LĐTBXH), có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ LĐTBXH thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực trẻ em trong phạm vi trách nhiệm của Bộ LĐTBXH, bao gồm hoạt động Bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

b) Tổ chức Lao động quốc tế

Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) là cơ quan của Liên Hợp Quốc (LHQ) về việc làm và thúc đẩy công bằng xã hội.

c) Xâm hại trẻ em

Xâm hại trẻ em là hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác (theo khoản 5, điều 4 Luật trẻ em năm 2016).

d) Bóc lột trẻ em

Bóc lột trẻ em là hành vi bắt trẻ em lao động trái quy định của pháp luật về lao động; trình diễn hoặc sản xuất sản phẩm khiêu dâm; tổ chức, hỗ trợ hoạt động du lịch nhằm mục đích xâm hại tình dục trẻ em; cho, nhận hoặc cung cấp trẻ em để hoạt động mại dâm và các hành vi khác sử dụng trẻ em để trục lợi (theo khoản 7, điều 4 Luật trẻ em năm 2016).

e) Tuổi lao động tối thiểu

Tuổi lao động tối thiểu là tuổi mà không được thấp hơn độ tuổi kết thúc chương trình giáo dục bắt buộc và do luật quốc gia quy định. Tuổi lao động tối thiểu được chia

thành ba trường hợp: (1) Tuổi lao động tối thiểu chung; (2) Tuổi lao động tối thiểu áp dụng với các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; và (3) Tuổi lao động tối thiểu áp dụng với những công việc nhẹ nhàng.

f) Công việc nhẹ với trẻ em?

Là những công việc trẻ em có thể thực hiện mà không ảnh hưởng tới sức khỏe và sự an toàn, và/hoặc không cản trở việc học tập và/hoặc đào tạo nghề của các em.

g) Công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với trẻ em

Là những công việc, nơi làm việc có thể gây hại cho sức khỏe, sự an toàn hoặc đạo đức, nhân phẩm của trẻ (như: mang vác vật nặng vượt quá trọng lượng cơ thể, tiếp xúc thường xuyên với hóa chất, khí gas, chất nổ, nhiệt độ cao, hoặc làm việc dưới lòng đất, ở độ cao trên 3m, ở công trường xây dựng, trong quán bar, phòng hát karaoke, v.v...)

h) Những hình thức LĐTE tồi tệ nhất

Hình thức LĐTE tồi tệ nhất được ILO quy định tại Điều 3, Công ước 182, gồm bốn nhóm hình thức như sau: a) Tất cả những hình thức nô lệ hay những tập tục giống như nô lệ, như mua bán trẻ em, giam cầm thế nợ, lao động khổ sai, lao động cưỡng ép hay bắt buộc để sử dụng trong các cuộc xung đột vũ trang; b) Việc sử dụng, mua bán hay chào mời trẻ em cho mục đích mại dâm, cho việc sản xuất sách báo hay các chương trình, sản phẩm khiêu dâm; c) Việc sử dụng mua bán hay chào mời trẻ em cho các hoạt động bất hợp pháp, đặc biệt cho việc sản xuất và buôn lậu ma túy như đã được định nghĩa trong các hiệp ước quốc tế liên quan; và d) Những công việc có khả năng làm hại đến sức khỏe, sự an toàn hay đạo đức của trẻ em, do bản chất của công việc hay do hoàn cảnh, điều kiện tiến hành công việc.

10. Lao động trẻ em là gì?

Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) đưa ra khái niệm về LĐTE như sau: “LĐTE (*Child Labour*) là công việc khiến trẻ em mất đi tuổi thơ, tiềm năng, nhân cách, có ảnh hưởng xấu tới sự phát triển về thể chất và tinh thần của trẻ, kể cả việc cản trở khả năng đến trường. Nó bao gồm: (1) Những công việc nguy hiểm và gây hại cho trẻ em về mặt tinh thần, thể chất, xã hội hay đạo đức, nhân phẩm; và (2) Những công việc cản trở việc học tập của trẻ em do lấy đi cơ hội học tập của các em; buộc các em phải nghỉ học sớm; và/hoặc buộc các em phải kết hợp việc học với làm việc nặng nhọc và trong nhiều giờ”.

11. Việt Nam định nghĩa về LĐTE như thế nào?

Việt Nam chưa có định nghĩa chính thức về LĐTE. Tuy nhiên, căn cứ vào pháp luật quốc tế và quốc gia, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đưa ra khái niệm về LĐTE như sau: “LĐTE được hiểu là **trẻ em** và **người chưa thành niên** làm các công việc trái quy định pháp luật về lao động, cản trở hoặc tác động tiêu cực đến sự phát triển thể chất, trí tuệ, nhân cách của trẻ em”.

PHẦN 2

TẠI SAO CẦN XÓA BỎ LAO ĐỘNG TRẺ EM

12. Việt Nam có bao nhiêu LĐTE?

LĐTE là tình trạng vi phạm pháp luật và là một vấn nạn xã hội cần phải loại bỏ. Theo điều tra của Bộ Lao động-Thương binh & Xã hội năm 2018, nước ta có khoảng 1.031.944 LĐTE trong độ tuổi từ 5-17 chiếm 5,4% dân số trẻ em ở nhóm tuổi này. Trung bình cứ 20 trẻ em ở độ tuổi từ 5 - 17 tuổi thì có một LĐTE.

13. LĐTE ở Việt Nam hay gặp ở những khu vực và hoạt động kinh tế nào?

LĐTE gặp nhiều nhất trong khu vực nông nghiệp (53,6%), kế tiếp là khu vực công nghiệp, xây dựng (23,7%) và cuối cùng là khu vực dịch vụ (21.0%). LĐTE diễn ra phổ biến hơn ở các hoạt động kinh tế phi chính thức.

14. LĐTE ở Việt Nam hay gặp ở những lứa tuổi nào?

Trong số 1.031.944 LĐTE thì có 41,0% là trẻ em gái; 30,8% thuộc nhóm từ 5-12 tuổi, 18,0% ở nhóm từ 13-14 tuổi và 51,2% ở nhóm từ 15-17 tuổi. Độ tuổi trẻ em bắt đầu tham gia lao động gặp nhiều ở nhóm trẻ 12, 14 và 15 tuổi.

15. LĐTE ở Việt Nam phải làm việc bao nhiêu giờ trong 1 tuần?

Trong số 1.031.944 LĐTE, có gần 352. 385 (34,2%) trẻ có thời gian lao động nhiều hơn 40 giờ/tuần.

16. LĐTE ở Việt Nam có thời gian đi học không?

Có 46,6% trong số 1.031.944 LĐTE (tương đương 501.095 trẻ) không đi học; trong đó có 1,4% (15.055 trẻ) chưa từng đi học.

17. LĐTE ở Việt Nam có làm những công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm không?

Có 519.805 trong tổng số 1.031.944 LĐTE (chiếm 50,4%) được xác định là LĐTE làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc các nhóm nghề bị cấm sử dụng lao động chưa thành niên hoặc điều kiện lao động có hại theo quy định Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH.

18. Sử dụng LĐTE có vi phạm pháp luật không?

Câu trả lời là “Có”. Sử dụng LĐTE là vi phạm các quyền cơ bản của con người, vi phạm quyền trẻ em đã được luật pháp quốc tế và trong nước công nhận, cụ thể:

- Luật pháp quốc tế: vi phạm Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em (UNCRC); Công ước 138, công ước 182 của ILO;
- Luật pháp trong nước: Vi phạm Hiến pháp (Điều 37), Luật trẻ em năm 2016, Bộ luật Lao động năm 2019 (Điều 143, 144, 145, 146, 147), Bộ luật hình sự năm 2017 (Điều 296, Điều 297; Điều 19 Nghị định số 95/2013/NĐ-CP quy định xử phạt hình chính, Điều 29 Nghị định số 144/2013/NĐ-CP.

19. LĐTE gây ảnh hưởng đến tương lai của trẻ em như thế nào?

LĐTE làm ảnh hưởng đến tương lai của trẻ do:

- Trẻ bị mất cơ hội học tập (sớm bỏ học hoặc không được đi học) do phải dành thời gian lao động.
- Trẻ có thể bị tổn hại sức khỏe (thể chất và tinh thần) do bị bóc lột sức lao động hoặc tai nạn lao động gây tàn tật vĩnh viễn; hoặc bị xâm hại tình dục gây ra những tổn thương tâm lý, tinh thần gây ảnh hưởng đến suốt quãng đời còn lại.
- Những trẻ lao động tự do, đặc biệt là trẻ em làm việc trên đường phố sẽ có nguy cơ cao bị lôi kéo, sa ngã vào các tệ nạn xã hội, các hoạt động tội phạm hoặc trở thành nạn nhân của mua bán người, xâm hại, bóc lột tình dục, lây nhiễm HIV/AIDS và các bệnh xã hội.

20. LĐTE có ảnh hưởng đến tình trạng đói nghèo của gia đình bạn không?

Câu trả lời là “Có”. Sức khỏe kém, thiếu kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết do trẻ có thể bị tai nạn lao động, nghỉ học sớm để lao động sẽ làm giảm cơ hội có được việc làm tốt trong tương lai. Tình trạng này sẽ dẫn đến nguy cơ thất nghiệp cao khi trẻ trưởng thành. Hệ quả là sẽ kéo dài hoặc gia tăng tình trạng đói nghèo đói của gia đình và cộng đồng có LĐTE. Bởi vậy, LĐTE cần phải được nhìn nhận không chỉ là hậu quả, mà còn là nguyên nhân của nghèo đói và kém phát triển.

21. LĐTE có gây ảnh hưởng đến kinh tế, hình ảnh và sự phát triển của đất nước không?

Câu trả lời là “Có”. Các doanh nghiệp và chuỗi cung ứng của doanh nghiệp sử dụng LĐTE sẽ gây tổn hại kinh tế và hình ảnh của đất nước do:

- Sử dụng LĐTE là vi phạm pháp luật quốc tế, vi phạm những cam kết của chính phủ Việt Nam với cộng đồng Quốc tế về quyền cơ bản của người lao động và của Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết;

- Những doanh nghiệp sử dụng LĐTE sẽ bị cộng đồng doanh nghiệp quốc tế loại bỏ ra khỏi chuỗi cung ứng nên hàng hóa của doanh nghiệp sẽ bị tẩy chay, bị cấm xuất khẩu và cộng đồng thương mại quốc tế sẽ ngừng hỗ trợ, đầu tư. Hệ quả là doanh nghiệp và đất nước không những sẽ bị thiệt hại về kinh tế mà còn bị mất hình ảnh trước cộng đồng quốc tế;
- Việt Nam hiện đang là một trong những quốc gia tiên phong tham gia liên minh toàn cầu về thực hiện “Mục tiêu phát triển bền vững” do LHQ đưa ra nhằm chấm dứt đói nghèo, bảo vệ hành tinh và đảm bảo rằng tất cả mọi người trên trái đất đều được hưởng hòa bình và thịnh vượng, trong đó có mục tiêu 8.7 về xóa bỏ lao động trẻ em.

PHẦN 3

NHẬN BIẾT LAO ĐỘNG TRẺ EM

22. Có phải mọi công việc do trẻ em làm đều là LĐTE?

Câu trả lời là “Không phải”. Hàng ngày, có rất nhiều trẻ em dưới 18 tuổi vẫn đang làm những công việc phù hợp với các quy định của pháp luật quốc tế và trong nước nên không bị coi là LĐTE. Ví dụ như: vệ sinh trong lớp học, giúp bố mẹ làm việc nhà, tham gia lao động phù hợp với độ tuổi và sức khỏe của trẻ như vẽ tranh gốm, vẽ tranh trên nón lá, nặn tò he...

23. Chúng ta nhận biết LĐTE dựa trên những tiêu chí nào?

Hiện nay có bốn (4) nhóm tiêu chí để giúp bất kể ai cũng có thể nhận biết một trẻ em hoặc người chưa thành niên có là LĐTE hay không, bao gồm:

1. Tuổi và giờ làm việc
2. Loại công việc tham gia lao động
3. Nơi làm việc
4. Các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất

Những tiêu chí này được dựa trên các điều 143, 144, 145, 146, 147 của Bộ luật lao động năm 2019, Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH và các công ước 138, 182 của ILO.

24. Trẻ em dưới 13 tuổi có được phép lao động không?

Câu trả lời là “KHÔNG ĐƯỢC”, trừ khi trẻ tham gia các công việc nghệ thuật, thể dục, thể thao nhưng không làm tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách và phải có sự đồng ý của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Khoản 3, Điều 145 Luật lao động năm 2019).

- Các công việc được sử dụng người dưới 13 tuổi làm việc:
 - > Diễn viên: múa; hát; xiếc; điện ảnh; sân khấu kịch, tuồng, chèo, cải lương, múa rối (trừ múa rối dưới nước).
 - > Vận động viên năng khiếu: thể dục dụng cụ, bơi lội, diễn kinh (trừ tạ xích), bóng bàn, cầu lông, bóng rổ, bóng ném, bi-a, bóng đá, các môn võ, đá cầu, cầu mây, cờ vua, cờ tướng, bóng chày.

25. Trẻ từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi có được phép lao động không?

Câu trả lời là “Có”.

- Các công việc được sử dụng người từ đủ 13 tuổi đến dưới 15 tuổi làm việc (Quy định tại Phụ lục II, Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH về Danh mục

công việc nhẹ được sử dụng người dưới 15 tuổi làm việc):

- > Các nghề truyền thống: chằm men gốm, cua vỏ trai, vẽ tranh sơn mài, làm giấy dó, nón lá, se nhang, chằm nón, dệt chiếu, làm trống, dệt thổ cẩm, làm bún gạo, làm giá đỗ, làm bánh đa (miến), làm bánh đa Ké. Nhưng không làm tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của trẻ. Quy định tại điều 145 Luật lao động 2019.
- > Các nghề thủ công mỹ nghệ: thêu ren, mộc mỹ nghệ, làm lược sừng, đan lưới vó, làm tranh Đồng Hồ, nặn tò he.
- > Đan lát, làm các đồ gia dụng, đồ thủ công mỹ nghệ từ nguyên liệu tự nhiên như: mây, tre, nứa, dừa, chuối, bèo lục bình.
- > Nuôi tằm.
- > Gói bánh, kẹo.

26. Trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 15 tuổi làm bao nhiêu giờ trong một ngày sẽ bị coi là LĐTE?

Trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 15 tuổi bị coi là LĐTE khi phải lao động kiếm sống hoặc tham gia bất kỳ hoạt động kinh tế nào mà nhiều hơn 04 giờ/ngày và/hoặc trên 20 giờ/tuần (Khoản 1, Điều 146 Luật lao động năm 2019).

27. Trẻ em từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi làm bao nhiêu giờ một ngày sẽ bị coi là LĐTE?

Trẻ em từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi bị coi là LĐTE khi phải lao động kiếm sống hoặc tham gia bất kỳ hoạt động kinh tế nào mà nhiều hơn 08 giờ/ngày và/hoặc trên 40 giờ/tuần (Khoản 2, Điều 146 Luật lao động năm 2019).

28. Khoảng thời gian nào mà trẻ em và người chưa thành niên làm việc sẽ bị coi là LĐTE?

Người chưa đủ 15 tuổi phải lao động kiếm sống hoặc tham gia bất kỳ hoạt động kinh tế nào trong khoảng thời gian từ 22h đến 6h hoặc phải làm thêm giờ (Khoản 1, Điều 146 Luật lao động năm 2019).

Người từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi phải lao động kiếm sống hoặc tham gia bất kỳ hoạt động kinh tế nào trong khoảng thời gian từ 22h đến 6h hoặc phải làm thêm giờ KHÔNG ĐÚNG VỚI QUY ĐỊNH tại “Danh mục các nghề, công việc được phép làm việc vào ban đêm và/hoặc thêm giờ” tại Phụ lục V, Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH.

29. Những loại công việc nào pháp luật cấm trẻ em tham gia?

- Đó là những công việc được quy định tại khoản 1 điều 147 Luật lao động 2019 gồm:
 - Mang, vác, nâng các vật nặng vượt quá thể trạng của người chưa thành niên;

- Sản xuất, kinh doanh cồn, rượu, bia, thuốc lá, chất tác động đến tinh thần hoặc chất gây nghiện khác;
 - Sản xuất, sử dụng hoặc vận chuyển hóa chất, khí gas, chất nổ;
 - Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, máy móc;
 - Phá dỡ các công trình xây dựng;
 - Nấu, thổi, đúc, cán, dập, hàn kim loại;
 - Lặn biển, đánh bắt thủy, hải sản xa bờ;
 - Công việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên.
- Các công việc bị cấm tại “Danh mục công việc gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên”, Phụ lục III Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH.
 - Những công việc trái với quy định tại “Danh mục công việc nhẹ được sử dụng người dưới 15 tuổi làm việc” (Phụ lục II, Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH).

30. Những nơi làm việc nào pháp luật cấm trẻ em tham gia?

- Đó là những NƠI LÀM VIỆC được quy định tại khoản 2 điều 147 Luật lao động 2019 gồm:
 - Dưới nước, dưới lòng đất, trong hang động, trong đường hầm;
 - Công trường xây dựng;
 - Cơ sở giết mổ gia súc;
 - Sòng bạc, quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke, khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở tắm hơi, cơ sở xoa bóp; điểm kinh doanh xổ số, dịch vụ trò chơi điện tử;
 - Nơi làm việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên.
- Những nơi làm việc quy định tại “Danh mục nơi làm việc gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên”, Phụ lục IV của Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH:
 - Tiếp xúc với các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại có trong môi trường lao động nằm ngoài giới hạn cho phép theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh lao động, bao gồm: điện từ trường, rung, ồn, nhiệt độ, bụi silic, bụi không chứa silic, bụi bông, bụi amiăng, bụi than, bụi tale; các loại chất, tia phóng xạ; bức xạ bởi tia X, các chất độc hại và các tia có hại khác.
 - Tiếp xúc với các vi sinh vật gây bệnh.
 - Thời gian làm việc trên 04 giờ/ngày trong không gian làm việc gò bó, chật hẹp, công việc có khi phải quỳ gối, nằm, cúi khom.
 - Trên giá cao hay dây treo cao hơn 2 m so với mặt sàn làm việc; địa hình đồi núi dốc trên 300.
 - Các công việc ở trong hố sâu hơn 5m.

- Làm việc trong nhà tù hoặc trong bệnh viện tâm thần.

31. Khi nào trẻ em được coi là lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm?

- Khi trẻ chưa đủ 15 tuổi phải lao động kiếm sống hoặc tham gia bất kỳ hoạt động kinh tế nào trong khoảng thời gian từ 22h đến 6h hoặc phải làm thêm giờ (Khoản 1, Điều 146 Luật lao động năm 2019).
- Khi trẻ từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi phải lao động kiếm sống hoặc tham gia bất kỳ hoạt động kinh tế nào trong khoảng thời gian từ 22h đến 6h hoặc phải làm thêm giờ đối với các nghề, công việc KHÔNG ĐÚNG VỚI QUY ĐỊNH tại “Danh mục các nghề, công việc được phép làm việc vào ban đêm và/hoặc thêm giờ” của Bộ LĐ-TB&XH.
- Khi trẻ em hoặc người chưa thành niên làm các công việc bị cấm theo quy định tại khoản 1, Điều 147 Bộ Luật Lao động năm 2019; Phụ lục III, Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH.
- Khi làm “Những công việc mà tính chất và hoàn cảnh làm việc có thể xâm hại đến sức khỏe, sự an toàn và đạo đức của trẻ em” (Khoản D, Điều 3, Công ước 182 của ILO).
- Khi làm những công việc khiến trẻ em lâm vào tình trạng dễ bị tổn hại về mặt thể chất, tâm lý hay xâm hại tình dục.

32. Những hình thức lao động nào được coi là hình thức LĐTE tồi tệ nhất

- Tất cả những hình thức nô lệ hay những tập tục giống như nô lệ, như buôn bán trẻ em, giam cầm thế nợ, lao động khổ sai, lao động cưỡng ép hay bắt buộc để sử dụng trong các cuộc xung đột có vũ trang;
- Việc sử dụng, mua bán hay chào mời trẻ em cho mục đích mại dâm, cho việc sản xuất sách báo hay các chương trình khiêu dâm;
- Việc sử dụng mua bán hay chào mời trẻ em cho các hoạt động bất hợp pháp, đặc biệt cho việc sản xuất và buôn lậu ma túy như đã được định nghĩa trong các hiệp ước quốc tế liên quan.
- Những công việc có khả năng làm hại đến sức khỏe, sự an toàn hay đạo đức của trẻ em, do bản chất của công việc hay do hoàn cảnh, điều kiện tiến hành công việc.

33. Tình huống mẫu nhận biết LĐTE

Dưới đây là các tình huống mẫu nhận biết LĐTE:

1. Tình huống 1: **Không phải là LĐTE**
2. Tình huống 2: **Là LĐTE do vi phạm số giờ làm việc**
3. Tình huống 3: **Là LĐTE, làm công việc độc hại, nguy hiểm**
4. Tình huống 4: **Là LĐTE do làm việc nặng nhọc và làm việc sau 22h đêm**
5. Tình huống 5: **Là LĐTE, làm việc tại nơi bị cấm**
6. Tình huống 6, 7, 8: **Là LĐTE, làm công việc tồi tệ nhất**

“
Tình huống 1
Không phải
là LĐTE

TRƯỜNG HỢP EM HỒNG

Hồng năm nay vừa tròn 13 tuổi 5 tháng. Nhà Hồng có nghề làm nón xuất khẩu. Mỗi chiều, sau khi học bài xong Hồng thường phụ giúp bố mẹ vẽ họa tiết lên nón. Công việc rất thú vị nhưng mỗi ngày Hồng cũng chỉ dành 2 giờ để làm việc này bởi Hồng còn phải dành thời gian cho vệ sinh cá nhân, vận động thể thao và học bài, xem ti vi. Thứ Bảy và Chủ Nhật Hồng về thăm và ở lại nhà ông bà ngoại ở xã bên cạnh.

Hỏi: Trường hợp này có phải LĐTE không? Tại sao?

Đáp án: Trường hợp em Hồng KHÔNG PHẢI là LĐTE vì:

- Hồng trên 13 tuổi.
- Thời gian làm việc không vượt quá 4h/ngày và 20h/tuần, phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 146 Luật lao động năm 2019.
- Hồng làm công việc phù hợp với quy định tại “Danh mục công việc nhẹ được phép sử dụng người <15 tuổi” theo Phụ lục II, Thông tư số 09/2020/TT-BLĐT-BXH của Bộ LĐTBXH.

“
Tình huống 2
Là LĐTE



do vi phạm số giờ làm việc

TRƯỜNG HỢP EM MAI

Mai sinh ra tại một miền quê nghèo ở một huyện ngoại thành Hà Nội. Nhà Mai có 3 anh chị em. Mai là chị cả trong gia đình, còn ba tháng nữa là Mai tròn 15 tuổi. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên Mai phải nghỉ học để đi làm cho một gia đình chuyên sản xuất bàn, ghế mây để xuất khẩu ở xã bên cạnh gần nhà. Hàng ngày, Mai đi làm từ 7h30 đến 11h30 và buổi chiều bắt đầu vào làm từ 13h30 đến 17h. Buổi trưa Mai được nghỉ 2 tiếng nên thường về nhà ăn cơm trưa. Hàng tuần Mai chỉ nghỉ mỗi ngày chủ nhật.

Hỏi: Trường hợp này có phải LĐTE không? Tại sao?

Đáp án: Trường hợp em Mai là LĐTE vì:

- Mai chưa đủ 15 tuổi, mặc dù công việc lao động của Mai phù hợp với quy định tại “Danh mục công việc nhẹ được phép sử dụng người <15 tuổi” theo Phụ lục II, Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH nhưng Mai phải làm việc vượt quá 4 giờ/1 ngày và trên 20 giờ/1 tuần. Điều này là trái với quy định tại khoản 1 điều 147 Bộ Luật lao động 2019.

“
Tình huống 3
Là LĐTE



**do làm công việc nặng nhọc, độc hại,
nguy hiểm**

TRƯỜNG HỢP EM MẠNH

Mạnh năm nay vừa tròn 16 tuổi. Nhà Mạnh ở một huyện ngoại thành TP. Hồ Chí Minh. Do nhà nghèo nên sau khi học xong lớp 9 thì em nghỉ học để đi làm. Nhờ người quen biết, em đi làm cho một cơ sở đúc đồ thờ cúng bằng đồng ở huyện bên cạnh. Do nhà cách cơ sở làm việc hơn chục cây số nên mạnh xin làm ca chiều, từ 14h đến 22h hàng ngày, trong các ngày từ thứ hai đến thứ Sáu.

Hỏi: Trường hợp này có phải LĐTE không? Tại sao?

Đáp án: Trường hợp em Mạnh là LĐTE vì:

- Mạnh 16 tuổi là thuộc nhóm “Người chưa thành niên” nhưng Mạnh làm việc tại cơ sở liên quan đến việc nấu, thổi, đúc, cán, dập, hàn kim loại, trái với quy định tại:
 - Mục e, khoản 1 điều 147 bộ luật Lao động 2019; và
 - “Danh mục công việc và nơi làm việc cấm sử dụng lao động là người chưa thành niên” theo Phụ lục III, Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH.

“
Tình huống 4
Là LĐTE



**do làm việc nặng nhọc và làm việc
sau 22h đêm**

TRƯỜNG HỢP EM HÙNG

Còn một tuần nữa là tới ngày sinh nhật bước vào tuổi 15 của Hùng. Em đang háo hức chờ đợi ngày vui đến. Gia đình Hùng thuộc diện nghèo ở huyện. Nhà Hùng ở gần ngay chợ đầu mối hoa quả nên cứ từ 22h đêm đến 4h sáng ngày hôm sau là xe từ khắp các tỉnh khác chở hoa quả đến tập kết để phân phối đi các nơi trong thành phố. Để phụ giúp bố mẹ kiếm sống, Hùng thường ra chợ đầu mối làm bốc vác. Mỗi bao hàng nặng khoảng từ 20-30 kg tùy loại nên Hùng chỉ làm việc đến khoảng 12h đêm thì về nghỉ để hôm sau còn đi học. Mỗi đêm, Hùng cũng kiếm được 250 nghìn cho gia đình nên chỉ trừ khi người mệt hay bị ốm đau Hùng mới nghỉ làm.

Hỏi: Trường hợp này có phải LĐTE không? Tại sao?

Đáp án: Trường hợp em Hùng là LĐTE vì:

- Hùng chưa đủ 15 tuổi nhưng phải lao động kiếm sống sau 22h đêm mỗi ngày. Điều này là trái với quy định tại khoản 1 điều 146 Luật lao động năm 2019.

“
Tinh huống 5
Là LĐTE



làm tại nơi bị cấm

TRƯỜNG HỢP EM HOA

Hoa năm nay vừa tròn 14 tuổi. Hoa ở cùng ông bà ngoại do cha mẹ đã ly hôn. Để có tiền giúp đỡ ông bà ngoại trang trải cho cuộc sống hàng ngày, Hoa đã nghe lời một người hàng xóm đi làm dọn phòng cho một nhà nghỉ ở phố huyện, nơi cách nhà Hoa chỉ 1,5km. Để vẫn có thể đến trường, Hoa chỉ làm việc vào các buổi chiều, từ 13h đến 16h các ngày trong tuần, trừ ngày chủ nhật là Hoa nghỉ ở nhà.

Hỏi: Trường hợp này có phải LĐTE không? Tại sao?

Đáp án: Trường hợp em Hoa là LĐTE vì:

- Hoa là trẻ em dưới 15 tuổi
- Mặc dù số giờ là việc của Hoa không vượt quá 4h/ngày hoặc trên 20h/tuần nhưng nơi lao động kiếm sống tại nhà nghỉ - là nơi làm việc có nguy cơ bị dụ dỗ, xâm hại, cưỡng bức tình dục, ảnh hưởng đến sức khỏe, đạo đức, nhân phẩm của Hoa. Điều này trái với quy định tại mục d, khoản 2 điều 147 Luật lao động năm 2019.

“
Tinh huống 6
Là LĐTE



do phải làm các công việc tồi tệ nhất

TRƯỜNG HỢP EM THẮNG

Thắng mới vừa đủ 15 tuổi, Thắng bỏ nhà ra thành phố làm đánh giầy được gần một năm nay. Nơi Thắng làm việc là ở cạnh một quán cà phê, gần Bộ X. Nhờ làm việc chăm chỉ, có trách nhiệm nên Thắng có nhiều khách hàng, vì vậy thu nhập của Thắng ổn định, khoảng 200.000đ/ngày. Gần đây, có một nhóm thanh niên gặp Thắng để nói chuyện. Họ nói rằng nếu Thắng muốn làm việc ở nơi này thì mỗi buổi chiều tầm 15h, Thắng phải đi giao một gói hàng cho cho một ông chủ quán Karaoke ở phố HB. Nếu Thắng không đồng ý thì sẽ bị đánh và đuổi đi nơi khác, không được làm ở đây nữa. Do sợ bị mất thu nhập và sợ bị đánh nên Thắng đành đồng ý làm. Sau vài lần giao hàng, Thắng biết đó là “hàng đá” và “Thuốc lắc”, nhưng Thắng vẫn không dám từ chối.

Hỏi: Trường hợp này có phải LĐTE không? Tại sao?

Đáp án: Trường hợp em Thắng là LĐTE vì:

- Thắng vừa đủ 15 tuổi, thuộc nhóm “Người chưa thành niên” nhưng bị cưỡng bức vào đường dây buôn bán ma túy. Điều này trái với các quy định tại khoản c, điều 3 công ước 182 của ILO về nghiêm cấm các hình thức LĐTE tồi tệ nhất (cụ thể: sử dụng, dụ dỗ hoặc lôi kéo trẻ em vào các hoạt động bất hợp pháp, đặc biệt vào mục đích sản xuất và vận chuyển chất ma túy như được nêu tại các hiệp định quốc tế).

“
Tình huống 7
Là LĐTE

do phải làm các công việc tồi tệ nhất

TRƯỜNG HỢP EM HUYỀN

Huyền là một em gái 17 tuổi. Mặc dù còn là học sinh phổ thông trung học nhưng Huyền đã xác định là sau này sẽ khởi nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực giải trí. Huyền nghĩ là mình cần chuẩn bị một khoản tiền vốn ban đầu và tích lũy kinh nghiệm cho việc thực hiện ý tưởng trong tương lai, vì vậy Huyền tự nguyện đi làm tiếp viên cho một quán bar-karaoke vào các buổi tối. Thời gian làm việc ở quán là từ 18 giờ đến 24 giờ hằng ngày. Huyền vừa làm buổi tối vừa đi học ở trường vào ban ngày như các bạn. Em rất cố gắng và đạt kết quả học tập rất tốt. Khi làm việc ở quán bar, Huyền phải ăn mặc gợi cảm để biểu diễn cho khách xem.

Hỏi: Trường hợp này có phải LĐTE không? Tại sao?

Đáp án: Trường hợp em Huyền là LĐTE vì:

- Huyền thuộc nhóm người chưa thành niên (mới 17 tuổi) và:
- Làm việc đến sau 22h đêm.
- Mặc dù là làm việc tự nguyện, nhưng Huyền làm tại quán Bar - Karaoke và làm công việc tiếp viên, biểu diễn gợi cảm cho khách xem. Đây là công việc và nơi làm việc bị pháp luật nghiêm cấm, được quy định tại:
 - + Khoản b, khoản d điều 3 công ước 182 của ILO về nghiêm cấm các hình thức LĐTE tồi tệ nhất (cụ thể: (b) sử dụng, dụ dỗ hoặc lôi kéo trẻ em vào hoạt động mại dâm, sản xuất các sản phẩm phim ảnh khiêu dâm hoặc biểu diễn khiêu dâm; (d) những công việc mà tính chất hoặc các điều kiện của nó có thể xâm hại đến sức khỏe, an toàn và đạo đức của trẻ).
 - + Mục (h) Khoản 1, Mục (d) và mục (đ) khoản 2 điều 147 luật lao động 2019 (Điều 147: 1. Cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm các công việc sau đây: h) Công việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên; 2. Cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm việc ở các nơi sau đây: d) Sòng bạc, quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke, khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở tắm hơi, cơ sở xoa bóp; điểm kinh doanh xổ số, dịch vụ trò chơi điện tử; đ) Nơi làm việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên).

“
Tình huống 8
Là LĐTE



do phải làm các công việc tồi tệ nhất

TRƯỜNG HỢP EM QUANG

Quang là một cậu bé 12 tuổi sống với cha mẹ ở vùng nông thôn. Gia đình Quang có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Cha em bị bệnh hiểm nghèo đã nhiều năm. Để có tiền chữa trị cho bố Quang, mẹ em đã phải vay nợ khoản tiền 100 triệu đồng của một người ở cùng xã. Ông ta là chủ thầu chuyên nhận phá dỡ các công trình xây dựng. Tuy còn nhỏ nhưng Quang đã hiểu là nhà em không có nguồn thu nhập để trả nợ. Vì vậy, Quang đã bỏ học và tự nguyện làm việc cho ông chủ thầu với mức lương 5 triệu đồng/tháng để trừ nợ dần cho gia đình. Việc ăn uống hàng ngày do người chủ thầu này thu xếp. Công việc của Quang là cùng các công nhân khác phá dỡ nhà ở, công trình cũ để xây lại.

Hỏi: Trường hợp này có phải LĐTE không? Tại sao?

Đáp án: Trường hợp em Quang là LĐTE vì:

- Mặc dù là làm việc tự nguyện, nhưng thực chất Quang làm việc dưới hình thức lao động gán nợ, là một trong những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất theo pháp luật quốc tế (Điều 3, Công ước 182, 1999 của ILO), vi phạm tiêu chí thứ 3 về các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất.
- Quang phải làm công việc phá dỡ nhà ở, công trình cũ để xây lại là những công việc nguy hiểm, nặng nhọc trái với quy định tại Mục đ, Khoản 1 Điều 147 Bộ luật lao động năm 2019.

PHẦN 4

CHÚNG TA CẦN LÀM GÌ ĐỂ XÓA BỎ LAO ĐỘNG TRẺ EM

34. Cần tuân thủ những nguyên tắc hành động nào khi phát hiện trường hợp LĐTE hoặc trẻ em bị xâm hại?

Khi phát hiện trường hợp LĐTE hoặc trẻ em bị xâm hại, cần tuân thủ những nguyên tắc dưới đây:

- Can thiệp sớm và kịp thời;
- Kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, chính quyền và các ban ngành đoàn thể có liên quan ở địa phương và cơ quan truyền thông trong quá trình giải quyết;
- Đối với các trường hợp khẩn cấp, khi tính mạng, sự an toàn của trẻ bị đe dọa, trẻ có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột sức lao động nặng nề... thì thông tin cần được chuyển tới (các) địa chỉ tiếp nhận hoặc cần được người có trách nhiệm xử lý ngay, càng sớm càng tốt không quá 6-12 giờ. Trong thời gian chuẩn bị các thủ tục pháp lý, cần có hành động cụ thể để bảo đảm an toàn cho trẻ.

35. Những ai là đầu mối tiếp nhận, xử lý thông tin về LĐTE hoặc trẻ em bị xâm hại?

- Chủ tịch/PCT UBND xã, phường, thị trấn
- Công an xã
- Cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em của xã
- Thầy cô giáo
- Phòng LĐ-TB-XH của huyện;
- **Tổng đài Quốc gia bảo vệ trẻ em 111** (*Tổng đài 111 tiếp nhận thông tin tất cả các giờ trong ngày và các ngày trong tuần (24/7), không thu cước phí cuộc gọi.*)

36. Người dân, cha mẹ cần làm gì khi phát hiện LĐTE hoặc trẻ em bị xâm hại?

Cần thông báo ngay tới chính quyền địa phương khi biết có LĐTE hoặc trẻ em bị xâm hại dưới mọi hình thức. *Những nơi tiếp nhận thông tin như dưới đây:*

- Chủ tịch/PCT UBND xã

- Công an xã
- Cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em của xã
- Thầy cô giáo
- Phòng LĐ-TB-XH của huyện;
- **Tổng đài Quốc gia bảo vệ trẻ em 111**

37. Ban, ngành, đoàn thể, nhà trường cần làm gì khi phát hiện LĐTE hoặc trẻ em bị xâm hại?

- Cần xác minh thông tin về thân nhân của trẻ;
- Nhận định sơ bộ tình trạng hiện tại của trẻ thông qua các cuộc gặp gỡ trực tiếp trẻ, và/hoặc cha mẹ, người nuôi, bảo hộ hoặc bất kỳ thành viên, người thân nào trong gia đình trẻ; hoặc những người có thể đã chứng kiến vụ việc trẻ bị bóc lột sức lao động hoặc bị xâm hại.
- Xử lý thông tin và chuyển gửi tới một hoặc những nơi tiếp nhận thông tin sau:
 - Chủ tịch/Phó chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn
 - Công an xã
 - Cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em của xã
 - Thầy cô giáo
 - Phòng LĐ-TB-XH của huyện;
 - **Tổng đài Quốc gia bảo vệ trẻ em 111**
- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để hỗ trợ, xử lý trường hợp LĐTE và/hoặc trẻ em bị xâm hại theo chức năng của ngành, đoàn thể mình.

38. Doanh nghiệp cần làm gì khi phát hiện LĐTE hoặc trẻ em bị xâm hại?

Một người chủ doanh nghiệp có trách nhiệm, quan tâm đến lợi ích, tương lai của trẻ em và của xã hội, khi phát hiện LĐTE hoặc trẻ em bị xâm hại dưới bất kể hình thức nào trong chuỗi cung ứng, chủ doanh nghiệp cần thực hiện các bước sau:

- Xác minh thông tin về thân nhân, tình trạng hiện tại của trẻ thông qua các cuộc gặp gỡ trực tiếp trẻ, và/hoặc với người lao động cùng trẻ ở đơn vị vi phạm;
- Thông báo tạm dừng hoặc chấm dứt hợp đồng hợp tác với đơn vị vi phạm trong đó nêu rõ lý do việc đơn vị này vi phạm pháp luật về LĐTE;
- Xử lý thông tin và chuyển gửi tới:
 - Cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em ở xã; hoặc
 - Chủ tịch/Phó chủ tịch UBND xã; hoặc công an xã; hoặc
 - Phòng LĐ-TB-XH của huyện; hoặc

– **Tổng đài Quốc gia bảo vệ trẻ em 111.**

- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ, xử lý trường hợp LĐTE và/hoặc trẻ em bị xâm hại theo trách nhiệm của doanh nghiệp.

39. Chính quyền, Cán bộ BVCSTE, công an xã, huyện cần làm gì khi phát hiện trường hợp LĐTE hoặc trẻ em bị xâm hại?

Là đầu mối xử lý các trường hợp vi phạm luật lao động đối với trẻ em hoặc trẻ em bị xâm hại dưới mọi hình thức, đại diện chính quyền địa phương, cán bộ BVCSTE phối hợp với các ngành, đoàn thể, đặc biệt là cơ quan bảo vệ pháp luật tiến hành xử lý thông tin tiếp nhận sớm nhất có thể. Việc xử lý cần được thực hiện theo quy trình sáu (6) bước để hỗ trợ, can thiệp theo NĐ 56/2017/NĐ-CP gồm:

- Tiếp nhận và xử lý thông tin
- Lượng giá ban đầu (sơ bộ) mức độ tổn hại của trẻ
- Đánh giá toàn diện vấn đề và nhu cầu của LĐTE
- Xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp LĐTE
- Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp
- Rà soát, đánh giá thực hiện kế hoạch

40. Cha mẹ, người thân trong gia đình cần làm gì để giảm thiểu và xóa bỏ LĐTE?

Gia đình đóng vai trò cốt yếu trong phòng ngừa và loại trừ vấn nạn LĐTE. Những hành động thiết thực nhất các bậc cha mẹ cần làm là:

- Tự trang bị kiến thức để có nhận thức đúng đắn về những tác hại và hậu quả của LĐTE, từ đó có một thái độ rõ ràng, mạnh mẽ, dứt khoát với việc loại bỏ LĐTE ngay từ gia đình mình.
- Đảm bảo thực hiện quyền học tập cho trẻ: hãy cho trẻ học hết chương trình giáo dục phổ cập và tiếp tục theo học ở bậc học cao hơn nếu gia đình có điều kiện.
- Trường hợp gia đình gặp khó khăn mà có trẻ dưới 18 tuổi phải tham gia kiếm sống thì cần tìm hiểu pháp luật để tạo cho trẻ một công việc phù hợp với quy định của pháp luật để tránh trẻ trở thành LĐTE.
- Trường hợp gia đình có trẻ từ 13 tuổi trở lên không tha thiết học ở trường phổ thông mà có nguyện vọng đi làm kiếm sống thì cần định hướng cho trẻ học nghề chuyên môn phù hợp với nguyện vọng, lứa tuổi và sức khỏe của trẻ.
- Trường hợp gia đình gặp khó khăn mà không thể tự giải quyết được khiến trẻ có nguy cơ phải bỏ học đi lao động kiếm sống, hãy mạnh dạn gặp gỡ và trao đổi với chính quyền, các tổ chức đoàn thể ở địa phương (Hội liên hiệp phụ nữ, đoàn thanh niên, v.v...) để nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ phù hợp nhằm ngăn chặn sớm hoặc loại bỏ nguy cơ trẻ phải bỏ học đi lao động kiếm sống.

41. Cha mẹ nên cho con học nghề ở đâu?

Một số địa chỉ tư vấn hướng nghiệp và dạy nghề ở địa phương cha mẹ cần biết:

- Trung tâm tư vấn hướng nghiệp và đào tạo nghề của Sở LĐ-TB&XH
- Trung tâm tư vấn hướng nghiệp và đào tạo nghề của các đoàn thể xã hội như: Hội LHPN Việt Nam, Đoàn TNCS HCM, Hội Nông dân, v.v...
- Các cơ sở dạy nghề tư nhân ở địa phương
- Các doanh nghiệp ở địa phương

42. Cha mẹ làm gì khi hướng nghiệp phù hợp cho con em mình?

- Tự đánh giá khả năng của con em mình
- Lập danh sách các nghề nghiệp có thể phù hợp với khả năng của con em mình
- Tìm hiểu các nghề nghiệp trong danh sách:
 - Nhu cầu thị trường lao động đối với ngành nghề đó
 - Những yêu cầu cần thiết để tham gia lao động trong nghề (kỹ năng, phẩm chất, sức khỏe...).
 - Những nơi đào tạo ngành nghề đó (từ thấp đến cao)
 - Thời gian đào tạo, học phí, học bổng.
 - Chứng chỉ, bằng cấp và cơ hội học lên cao
- Lập danh sách ưu tiên từ 5 nghề dự kiến sẽ theo học
- Tham gia một số buổi phỏng vấn để có thông tin chi tiết hơn
- Ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp sẽ theo học

43. Cha mẹ cần làm gì khi có con đi lao động kiếm sống xa nhà?

Hãy giáo dục con em thực hành các nguyên tắc di cư an toàn:

- Cần hiểu rõ thông tin về nơi sẽ đến: tìm kiếm người thân, người quen ở quê đang sống ở nơi sẽ đến với địa chỉ, số liên lạc của họ, thông tin về bố mẹ hoặc người thân về địa chỉ của những người này để liên lạc khi cần thiết;
- Thông tin về hành trình tới nơi sẽ đến: biết rõ bằng cách nào có thể trở về nhà khi cần, ước tính chi phí đi đường, đi một mình hay cùng bạn, người quen...
- Hiểu về công việc: Cần ký hợp đồng lao động với người sử dụng lao động, trong đó có những thỏa thuận về tiền lương, các điều kiện hỗ trợ khác và địa chỉ, số điện thoại rõ ràng của người/công ty sử dụng lao động (có thể tìm địa chỉ trên internet) để liên lạc.
- Có người liên lạc: cần biết rõ và có ít nhất một người trong gia đình liên lạc thường xuyên hoặc các số điện thoại của công an, chính quyền địa phương để liên lạc trong trường hợp khẩn cấp.

44. Người sử dụng lao động (hộ gia đình, cơ sở kinh doanh, sản xuất) cần làm gì để xóa bỏ LĐTE?

Nhu cầu tuyển dụng lao động của các cơ sở sử dụng lao động luôn phát sinh trong quá trình kinh doanh, sản xuất. Để loại bỏ vấn đề sử dụng LĐTE trong doanh nghiệp, cơ sở của mình, tránh tình trạng vi phạm pháp luật về LĐTE, các chủ doanh nghiệp, chủ cơ sở kinh doanh, sản xuất cần phải có những hành động cụ thể, thiết thực bằng cách thực hiện bảy (07) hành động sau:

- **Hành động 1:** Rà soát đánh giá các khâu có thể vi phạm về lao động trẻ em trong doanh nghiệp và chuỗi cung ứng; Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động
- **Hành động 2:** Xây dựng cam kết chính sách không sử dụng LĐTE
- **Hành động 3:** Triển khai các biện pháp trong doanh nghiệp:
 - **Thực hiện “3T”:**
 - > **Tuyển dụng:** Không hoặc chấm dứt việc tuyển dụng trẻ em
 - > **Tội tệ:** Xóa bỏ LĐTE làm các công việc nguy hiểm, độc hại
 - > **Thời giờ:** Thực hiện thời gian làm việc đúng mức quy định theo nhóm tuổi
 - Tạo điều kiện cho lao động chưa thành niên tham gia học tập, đào tạo
 - Đáp ứng tiêu chuẩn cao hơn của khách hàng về sử dụng nhân lực lao động
 - Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động
- **Hành động 4:** Kiểm soát chuỗi cung ứng
 - Thực hiện sàng lọc ban đầu đối với nhà cung cấp và đối tác tiềm năng về khả năng có sử dụng LĐTE
 - Phổ biến cam kết chính sách không sử dụng LĐTE của doanh nghiệp
 - Đưa các quy định về LĐTE vào hợp đồng mua bán, hợp đồng hợp tác
 - Hướng dẫn hỗ trợ khắc phục và nâng cao tiêu chuẩn về sử dụng nhân lực lao động
 - Giám sát đánh giá, kiểm tra thường xuyên và đột xuất về tuân thủ việc không sử dụng LĐTE
 - Cảnh báo vi phạm sử dụng LĐTE
 - Loại bỏ nhà cung cấp và đối tác sử dụng LĐTE
- **Hành động 5:** Giám sát đánh giá việc tuân thủ quy tắc không sử dụng LĐTE
- **Hành động 6:** Cung cấp thông tin về LĐTE
 - Trong doanh nghiệp và chuỗi cung ứng, cần cung cấp thông tin cho những đối tượng sau:
 - > Toàn thể người lao động;
 - > Tất cả các cán bộ quản lý và nhân viên các phòng ban triển khai thực hiện;
 - > Công đoàn cơ sở;

- > Những trẻ em chịu ảnh hưởng và gia đình các em;
- > Các nhà cung cấp và đối tác trong chuỗi cung ứng.
- Đối với bên ngoài, doanh nghiệp cần cung cấp thông tin cho những đối tượng sau:
 - > Khách hàng;
 - > Nhà đầu tư;
 - > Cộng đồng và chính quyền địa phương nơi trẻ em và gia đình sinh sống.
- **Hành động 7:** Huy động sự tham gia phòng ngừa, giảm thiểu và xóa bỏ LĐTE.

45. Người dân ở cộng đồng cần làm gì để xóa bỏ LĐTE?

- Trang bị những kiến thức, quy định của pháp luật về LĐTE, xâm hại trẻ em để dễ dàng nhận biết được các trường hợp vi phạm sử dụng lao động là trẻ em và/hoặc xâm hại trẻ em dưới mọi hình thức.
- Thông tin tới chính quyền, cán bộ có trách nhiệm bảo vệ chăm sóc trẻ em ở địa phương hoặc điện thoại tới Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111 khi biết có trường hợp LĐTE hoặc trẻ em bị xâm hại dưới bất kể hình thức nào.
- Cùng lên án việc sử dụng LĐTE, đưa cam kết không sử dụng LĐTE vào các hương ước, quy ước của cộng đồng địa phương.

KIẾN THỨC BỔ SUNG NHỮNG QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CƠ BẢN VỀ LĐTE

46. Quốc tế có những quy định pháp luật nào về LĐTE

Liên hợp quốc đã đưa ra các văn bản quy định pháp luật, yêu cầu các nước thành viên thực hiện nghiêm túc nhằm ngăn chặn và loại bỏ tình trạng LĐTE:

- Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền: quy định tại điều 4: “Không ai bị bắt làm nô lệ hoặc bị cưỡng bức làm việc như nô lệ; mọi hình thức nô lệ và buôn bán nô lệ đều bị cấm”.
- Công ước về tuổi lao động tối thiểu, 1973 (còn gọi là “Công ước số 138”); và
- Công ước về xóa bỏ các hình thức LĐTE tồi tệ nhất, 1999 (Công ước số 182)

47. Công ước 138 (Công ước về tuổi lao động tối thiểu, 1973) quy định những gì?

Công ước số 138 quy định tuổi lao động tối thiểu, theo đó có ba (03) trường hợp và một số quy định ngoại lệ để có thể phù hợp với các nước đang phát triển:

- Tuổi lao động tối thiểu áp dụng chung cho mọi quốc gia;
- Tuổi lao động tối thiểu áp dụng với các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;
- Tuổi lao động tối thiểu áp dụng với những công việc nhẹ nhàng.

Công ước 138 cũng đưa ra những quy định ngoại lệ phù hợp với các nước đang phát triển. Dưới đây là tóm tắt nội dung và quy định chính của Công ước 138:

TT	Nội dung của công ước 138	Quy định áp dụng cho mọi quốc gia	Quy định ngoại lệ (cho các nước đang phát triển)	Quy định của pháp luật Việt Nam
1	Tuổi lao động tối thiểu chung	Không được <15 tuổi	Không được <14 tuổi	Đủ 15 tuổi
2	Tuổi lao động tối thiểu áp dụng với các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Không được <18 tuổi	Không được <16 tuổi (Nhưng phải đảm bảo sự an toàn và phẩm hạnh của trẻ em)	Không được sử dụng lao động chưa thành niên (người lao động dưới 18 tuổi)
3.	Tuổi lao động tối thiểu áp dụng với những công việc nhẹ nhàng	Từ 13 - 15 tuổi	Từ 12-14 tuổi	Từ đủ 13 tuổi đến dưới 15 tuổi

48. Công ước 182 (Công ước về xóa bỏ các hình thức LĐTE tồi tệ nhất, 1999) quy định những gì?

Công ước số 182 quy định các hình thức lao động bị coi là tồi tệ nhất đối với trẻ em phải được các quốc gia ngăn chặn và xóa bỏ khẩn cấp, gồm bốn (04) nhóm:

- (1) Mọi hình thức nô lệ hay tương tự nô lệ như buôn bán và vận chuyển trẻ em, gán nợ và lao động nô lệ và lao động cưỡng bức trong đó có tuyển mộ cưỡng bức trẻ em tham gia vào các xung đột vũ trang;
- (2) Sử dụng, dụ dỗ hoặc lôi kéo trẻ em vào hoạt động mại dâm, sản xuất các sản phẩm phim ảnh khiêu dâm hoặc biểu diễn khiêu dâm;
- (3) Sử dụng, dụ dỗ hoặc lôi kéo trẻ em vào các hoạt động bất hợp pháp, đặc biệt vào mục đích sản xuất và vận chuyển chất ma túy như được nêu tại các hiệp định quốc tế;
- (4) Những công việc mà tính chất hoặc các điều kiện của nó có thể xâm hại đến sức khỏe, an toàn và đạo đức của trẻ.

49. Nhà nước Việt Nam có những văn bản pháp luật nào quy định về LĐTE?

Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản pháp luật nhằm ngăn chặn và loại bỏ tình trạng LĐTE. Bao gồm:

- Hiến pháp: Điều 37 quy định: “Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em” (Điều 37).
- **Luật trẻ em năm 2016:** quy định 25 quyền của trẻ em và các hành vi bị nghiêm cấm đối với trẻ em như: tước đoạt quyền sống, bỏ rơi, bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em; xâm hại tình dục, bạo lực, lạm dụng, bóc lột trẻ em.
- **Bộ luật Lao động năm 2019, quy định:**
 - Nguyên tắc sử dụng lao động chưa thành niên (Điều 144)
 - Sử dụng người chưa đủ 15 tuổi làm việc (Điều 145)
 - Thời giờ làm việc của người chưa thành niên (Điều 146)
 - Công việc và nơi làm việc cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi (Điều 147)
- **Các quy định danh mục công việc được phép và không được phép sử dụng lao động chưa vị thành niên:**
 - Quy định các công việc và nơi làm việc cấm sử dụng lao động là người chưa thành niên (Phụ lục III, IV Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH)
 - Quy định danh mục công việc nhẹ được sử dụng người dưới 15 tuổi làm việc (Phụ lục V, Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH)

- **Quy định xử phạt vi phạm pháp luật về LĐTE ở Việt Nam:** “Tội vi phạm quy định về sử dụng người lao động dưới 16 tuổi” (Điều 296) và “Tội cưỡng bức lao động” (điều 297) Bộ luật hình sự năm 2017.
- Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 28/8/2013.
- Nghị định số 144/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013.

50. Điều 144 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định những gì về LĐTE?

Điều 144 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định những “Nguyên tắc sử dụng lao động chưa thành niên”, cụ thể:

1. Lao động chưa thành niên chỉ được làm công việc phù hợp với sức khỏe để bảo đảm sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách.
2. Người sử dụng lao động khi sử dụng lao động chưa thành niên có trách nhiệm quan tâm chăm sóc người lao động về các mặt lao động, sức khỏe, học tập trong quá trình lao động.
3. Khi sử dụng lao động chưa thành niên, người sử dụng lao động phải có sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ; lập sổ theo dõi riêng, ghi đầy đủ họ tên, ngày tháng năm sinh, công việc đang làm, kết quả những lần kiểm tra sức khỏe định kỳ và xuất trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.
4. Người sử dụng lao động phải tạo cơ hội để lao động chưa thành niên được học văn hóa, giáo dục nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề.

51. Điều 145 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định những gì về LĐTE?

Điều 145 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định những nguyên tắc “Sử dụng người chưa đủ 15 tuổi làm việc”, cụ thể:

1. Khi sử dụng người chưa đủ 15 tuổi làm việc, người sử dụng lao động phải tuân theo quy định sau đây:
 - a) Phải giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản với người chưa đủ 15 tuổi và người đại diện theo pháp luật của người đó;
 - b) Bố trí giờ làm việc không ảnh hưởng đến thời gian học tập của người chưa đủ 15 tuổi;
 - c) Phải có giấy khám sức khỏe của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền xác nhận sức khỏe của người chưa đủ 15 tuổi phù hợp với công việc và tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ ít nhất một lần trong 06 tháng;
 - d) Bảo đảm điều kiện làm việc, an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với lứa tuổi.
2. Người sử dụng lao động chỉ được tuyển dụng và sử dụng người từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi vào làm các công việc nhẹ theo quy định tại khoản 3 Điều 143 của Bộ luật này.
3. Người sử dụng lao động không được tuyển dụng và sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc, trừ các công việc nghệ thuật, thể dục, thể thao nhưng không làm tổn hại đến

sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa đủ 13 tuổi và phải có sự đồng ý của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết Điều này.

52. Điều 146 Bộ luật lao động năm 2019 quy định những gì về LĐTE?

Điều 146 Luật lao động năm 2019 quy định “Thời giờ làm việc của người chưa thành niên”, cụ thể:

1. Thời giờ làm việc của người chưa đủ 15 tuổi không được quá 04 giờ trong 01 ngày và 20 giờ trong 01 tuần; không được làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm.
2. Thời giờ làm việc của người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không được quá 08 giờ trong 01 ngày và 40 giờ trong 01 tuần. Người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi có thể được làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm trong một số nghề, công việc theo danh mục do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

53. Điều 147 Bộ luật lao động năm 2019 quy định những gì về LĐTE?

Điều 147 Luật lao động năm 2019 quy định “Công việc và nơi làm việc cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi”, cụ thể:

1. Cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm các công việc sau:
 - a) Mang, vác, nâng các vật nặng vượt quá thể trạng của người chưa thành niên;
 - b) Sản xuất, kinh doanh cồn, rượu, bia, thuốc lá, chất tác động đến tinh thần hoặc chất gây nghiện khác;
 - c) Sản xuất, sử dụng hoặc vận chuyển hóa chất, khí gas, chất nổ;
 - d) Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, máy móc;
 - e) đ) Phá dỡ các công trình xây dựng;
 - f) Nấu, thổi, đúc, cán, dập, hàn kim loại;
 - g) Lặn biển, đánh bắt thủy, hải sản xa bờ;
 - h) Công việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên.
2. Cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm các công việc sau:
 - a) Dưới nước, dưới lòng đất, trong hang động, trong đường hầm;
 - b) Công trường xây dựng;
 - c) Cơ sở giết mổ gia súc;
 - d) Sòng bạc, quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke, khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở tắm hơi, cơ sở xoa bóp; điểm kinh doanh xổ số, dịch vụ trò chơi điện tử;
 - e) đ) Nơi làm việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên.

3. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định danh mục tại điểm h khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều này.

54. Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH quy định về LĐTE như thế nào?

Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH ban hành ngày 12/11/2020, có hiệu lực từ ngày 15/3/2021. Thông tư đưa ra những quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về lao động chưa thành niên. Thông tư có hai nhóm quy định chính:

- (i) Sử dụng người chưa đủ 15 tuổi làm việc; bao gồm quy định về:
- Điều kiện sử dụng người chưa đủ 15 tuổi làm việc
 - Giao kết hợp đồng lao động để sử dụng người chưa đủ 15 tuổi làm việc
 - Thẩm quyền đồng ý việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc
 - Hồ sơ đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc
 - Trình tự, thủ tục đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc
- (ii) Danh mục nghề, công việc, nơi làm việc áp dụng đối với lao động chưa thành niên; bao gồm quy định về:
- Danh mục công việc nhẹ người từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi được làm
 - Danh mục công việc, nơi làm việc gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên
 - Danh mục nghề, công việc người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi có thể được làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm

55. Điều 296 Bộ luật hình sự năm 2017 quy định tội danh về LĐTE như thế nào?

Điều 296 quy định “Tội vi phạm quy định về sử dụng người lao động dưới 16 tuổi” như sau:

- (1) Người nào sử dụng người dưới 16 tuổi làm những công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với các chất độc hại theo danh mục mà Nhà nước quy định thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: (a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; (b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%; (c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 31% đến 60%.

- (2) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm: (a) Phạm tội 02 lần trở lên; (b) Đối với 02 người trở lên; (c) Làm chết 01 người hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên; (d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60%; (đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 61% trở lên.
- (3) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: (a) Làm chết 02 người trở lên; (b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên với tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên; (c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 122% trở lên.
- (4) Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

56. Điều 297 Bộ luật hình sự năm 2017 quy định tội danh về LĐTE như thế nào?

Điều 297 quy định “Tội cưỡng bức lao động” như sau:

- (1) Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc thủ đoạn khác ép buộc người khác phải lao động thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: (a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; (b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%; (c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 31% đến 60%.
- (2) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm: **(c) Đối với người dưới 16 tuổi**, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

Chịu trách nhiệm

Đặng Hoa Nam – Cục trưởng Cục trẻ em
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ biên

Đỗ Thành Nam - Trưởng nhóm chuyên gia

Nhóm tác giả

Cục trẻ em

Vũ Thị Kim Hoa – Phó Cục trưởng Cục trẻ em
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Nguyễn Thị Kim Hoa - Trưởng phòng BVTE,
Cục trẻ em, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Nguyễn Thị Lan Minh – Chuyên gia báo chí và Truyền thông

Dự án ENHANCE, Văn phòng ILO Việt Nam

Nguyễn Mai Oanh
Quản lý dự án Quốc gia

Nguyễn Hương Giang
Cán bộ nâng cao năng lực

Hoàng Thị Tố Linh
Cán bộ truyền thông và nâng cao nhận thức

Đơn vị tư vấn MARKDC

Đỗ Thành Nam - Trưởng nhóm chuyên gia
Nguyễn Thị Thúy - Chuyên gia nội dung

Trình bày mỹ thuật

Công ty CP Giải pháp thiết kế quảng cáo (ASDESIGN)

DỰ ÁN HỖ TRỢ KỸ THUẬT NÂNG CAO NĂNG LỰC QUỐC GIA
PHÒNG NGỪA VÀ GIẢM THIỂU LAO ĐỘNG TRẺ EM TẠI VIỆT NAM



9 789220 328415

ISBN: 9789220328415 (web)